

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ORGANIC PARK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP ORGANIC PARK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ORGANIC PARK AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ORGANIC PARK .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108520477

3. Ngày thành lập: 20/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4, Trung tâm thương mại Hòa Bình Green City, số 505 Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng cây lấy sợi	0116
2.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
3.	Trồng cây cao su	0125
4.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
5.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết : - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay	5229
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
8.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
9.	Trồng lúa	0111
10.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
11.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
12.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
13.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết : - Trồng cây gia vị hàng năm - Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119(Chính)
14.	Trồng cây mía	0114
15.	Chăn nuôi gia cầm	0146
16.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164

17.	Trồng cây ăn quả	0121
18.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
19.	Trồng cây điều	0123
20.	Trồng cây cà phê	0126
21.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
22.	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết : Trồng cây cảnh lâu năm	0129
23.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
24.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
25.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
26.	Chăn nuôi khác	0149
27.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
28.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
29.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
30.	Khai thác gỗ	0220
31.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
32.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
33.	Khai thác thủy sản biển	0311
34.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
35.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
39.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); - Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che .v.v..; - Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; - Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên	9329
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
41.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
42.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117

43.	Trồng cây hồ tiêu	0124
44.	Đại lý du lịch	7911
45.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
46.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Giáo dục không xác định cấp độ tại Trung tâm đào tạo bồi dưỡng; - Dạy kỹ năng đàm thoại; - Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559
47.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết - Tư vấn giáo dục, - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục, - Dịch vụ đánh giá việc kiểm tra giáo dục, - Tổ chức các chương trình trao đổi sinh viên	8560
48.	Trồng cây chè	0127
49.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
50.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHẠM MINH CHIẾN	TDP Trung, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	30.000	300.000.000	15,000	0220920000 22	
			Tổng số	30.000	300.000.000	15,000		
2	TRẦN THỊ BÍCH LIÊN	Số 11 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	102.000	1.020.000.000	51,000	0271820006 69	
			Tổng số	102.000	1.020.000.000	51,000		

3	NGUYỄN NHẬT THU	Số 5 Tôn Thất Thiệp, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	34,000	0011890051 26	
			Tổng số	68.000	680.000.000	34,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ BÍCH LIÊN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 21/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 027182000669

Ngày cấp: 20/10/2017

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 11 Hàng Vôi, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 1909, R1A Royal City số 72 Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội